TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS-ST
Ngày: 20-5-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Lô

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị B là Chủ hộ kinh doanh Phạm Thị B, năm sinh 1958; Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Q, sinh năm 1967; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/01/2022). (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1 Ông Nguyễn Văn C, năm sinh 1966;

2.2 Bà Mai Thị V, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Long An..(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Võ Thị Q là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - bà Phạm Thị B - Chủ hộ kinh doanh Phạm Thị B trình bày:

Bà Phạm Thị B là chủ hộ kinh doanh Phạm Thị B. Năm 2017, bà B có bán thức ăn chăn nuôi chăn nuôi cho vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Mai Thị V. Khi mua bán, bà B có lập sổ sách mua bán với ông C, bà V tính đến ngày 14/05/2020 ông C bà V còn nợ lại số tiền 133.754.000 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng), hẹn 02 tháng sau sẽ trả lại số tiền trên. Đến ngày 10/03/2021, ông C, bà V có trả 5.000.000 đồng. Đến nay, ông C, bà V còn nợ bà B là 128.750.000 đồng và không trả thêm cho bà B khoản tiền nào.

Tại phiên tòa, bà B khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn C, bà Mai Thị V có trách nhiệm liên đới trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 128.750.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/07/2020 đến 15/5/2022 là 22 tháng x 0,8 %/ tháng (giảm từ yêu cầu mức lãi suất là 1,6% xuống còn 0,8%) là 22.660.000 đồng, tổng cộng nợ gốc và tiền lãi là 151.410.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là bà Mai Thị V, ông Nguyễn Văn C thống nhất trình bày: Năm 2017, vợ chồng ông, bà có mua thức ăn chăn nuôi của bà Phạm Thị B tính đến ngày 14/05/2020 vợ chồng ông, bà còn nợ lại số tiền 133.754.000 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng), hẹn 02 tháng sau trả hết tiền nợ thức ăn chăn nuôi cho bà B nhưng do chăn nuôi bị dịch bệnh nên chưa có tiền trả cho bà B. Đến ngày 10/03/2021, thì vợ chồng ông bà có trả cho bà B 5.000.000 đồng con nợ lại của bà B là 128.750.000 đồng, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chăn nuôi thua lỗ nên không tiếp tục trả nữa.

Nay bà B khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Bà liên đới trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 128.750.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/07/2020 đến 15/5/2022 là 22 tháng x 0,8% tháng là 22.660.000 đồng, tổng cộng nợ gốc và tiền lãi là 151.410.000 đồng. Vợ chồng ông bà cũng đồng ý trả số tiền nợ gốc và lãi nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, vì hoàn cảnh gia đình hiện tại rất khó khăn.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật và tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị B là chủ hộ kinh doanh Phạm Thị B khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Mai Thị V trả tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi trong giao dịch dân sự mua bán thức ăn chăn nuôi giữa bà B và ông C, bà V. Ông C, bà V đang cư trú tại ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Long An.. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân

Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà B yêu cầu tính lãi từ từ ngày 15/7/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/5/2022) và giảm mức lãi suất từ 1,6% xuống còn 0,8% để tính tiền lãi. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố dụng dân sự.

[2] Về nội dung của vụ án và yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Bà B – Chủ hộ kinh doanh Phạm Thị B khởi kiện yêu cầu ông C và bà V trả số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi là còn nợ là 128.750.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự thống nhất là tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ông C và V còn nợ số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 128.750.000 đồng và ông C, bà V và đã quá thời hạn trả nợ kể từ ngày 14/7/2020. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Xét thấy, Trong giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi, bà B – Chủ hộ kinh doanh Phạm Thị B với ông C, bà V có thỏa thuận và tại phiên tòa, các bên thống nhất 02 tháng sau kể từ ngày 14/05/2020 thì ông C và bà V phải thanh toán tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi cho bà B. Đến nay, ông C, bà V vẫn chưa thanh toán tiền nợ thức ăn chăn nuôi là 128.750.000 đồng cho bà B là vi phạm nghĩa theo quy định tại Điều 434 của Bộ luật dân sự. Ông C, bà V xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho bà B cho đến khi hết nợ nhưng đại diện theo ủy quyền của bà B không đồng ý. Do đó, cần buộc vợ chồng ông C và bà V phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ cho bà B – Chủ hộ kinh doanh Phạm Thị B là 128.750.000 đồng.

[2.3] Xét yêu cầu tính lãi của bà B: Bà B yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 15/07/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/5/2022) trên số tiền mà vợ chồng ông C và bà V còn nợ phải trả là 128.750.000 đồng x 22 tháng x 0,8%/tháng là 22.660.000 đồng. Xét thấy, ông C và bà V không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả nên bà B yêu cầu ông C và bà V trả tiền lãi với mức lãi suất nêu trên là phù hợp với khoản 3 Điều 440, Điều 357 của Bộ luật dân sự và có lợi cho ông C, bà V nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Từ những phân tích tại đoạn [2.1], [2.2] và [2.3], Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà B – Chủ hộ kinh doanh Phạm Thị B; Buộc ông C, bà V phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà B – Chủ hộ kinh doanh Phạm Thị B số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi bao gồm gốc và lãi là 128.750.000 đồng + 22.660.000 đồng = 151.410.000 đồng.

[4] Về án phí: Buộc ông C, bà V phải liên đới chịu 7.570.500 đồng (Bảy triệu năm trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của bà B được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn là bà B – chủ hộ kinh doanh Phạm Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà B – chủ hộ kinh doanh Phạm Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244, 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà B – chủ hộ kinh doanh Phạm Thị B về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi" đối với ông Nguyễn Văn C, bà Mai Thị V.

Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Mai Thị V có nghĩa vụ trả cho bà B – chủ hộ kinh doanh Phạm Thị B số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 151.410.000 đồng (Một trăm năm mươi mốt nghìn bốn trăm mười nghìn đồng). (Trong đó, tiền nợ gốc là 128.750.000 đồng, tiền lãi là 22.660.000 đồng)

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1 Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Mai Thị V phải liên đới chịu 7.570.500 đồng (Bảy triệu năm trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

3.2 Bà B – chủ hộ kinh doanh Phạm Thị B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 4.145.750 đồng (Bốn triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng) cho bà B là chủ hộ kinh doanh Phạm Thị B theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007270 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Tiền Phương